TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết**.**
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Khanh và bà Nguyễn Thị Tiếp.
-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị D – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị D sinh năm 1997.
Trú tại: Thôn Q, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Lăng Văn Ngh sinh năm 1987
Trú tại: Thôn Q, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt theo quyết định tuyên bố mất tích số 02/2022/QĐDS –TBMT ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/03/2022 và bản tự khai nguyên đơn là chị Cao Thị D trình bày: Chị và anh Lăng Văn Ngh tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Quê của anh Ngh) vào ngày 22/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về quê của chị tại thôn Q, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ngh chơi bời, cờ bạc rồi bỏ nhà đi từ tháng 01/2016. Từ đó đến nay, anh Ngh không

về nhà lần nào nữa. Giữa chị và anh không có thông tin, liên lạc gì với nhau. Chị không biết anh Ngh làm gì, ở đâu. Gia đình anh Ngh cũng không biết anh ở đâu. Tháng 12/2020 chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủ giải quyết tuyên bố anh Ngh mất tích. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST-MT ngày 18/5/2021 đã tuyên bố anh Ngh mất tích. Nay để đảm bảo quyền lợi của bản thân, chị D làm đơn xin ly hôn anh Ngh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lăng Bảo Th – Sinh ngày 25/01/2017. Hiện nay con đang ở với chị D. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lăng Văn Ngh: Tòa án nhân dân huyện C đã ra quyết định tuyên bố mất tích số 02/2021/QĐST-TBMT ngày 18/5/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 2 điều 68 - Bộ luật dân sự. Điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238, điều 273 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị D ly hôn anh Ngh.

Về con chung: Giao cháu Lăng Bảo Th – Sinh ngày 25/01/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị D làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lăng Văn Ngh trú tại: Thôn Q, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn chị Cao Thị D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lăng Văn Ngh: Ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân huyện C đã ra quyết định số 02/2021/QĐST-MT tuyên bố anh Ngh mất tích. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử vụ án, anh Ngh vắng mặt lần thứ nhất. Do đó, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Nay anh Ngh vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngh theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân giữa chị Cao Thị D và anh Lăng Văn Ngh là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (Quê của anh Ngh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ngh chơi bời, cờ bạc rồi bỏ nhà đi từ tháng 01/2016. Từ đó đến nay chị và anh không còn liên lạc với nhau nữa. Chị không biết anh ở đâu và làm gì, thời gian anh Ngh bỏ nhà đi đã lâu nên chị làm đơn đề nghị tuyên bố anh mất tích. Ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân huyện C đã ra quyết định số 02/2021/QĐST-MT tuyên bố anh Ngh mất tích. Nay để đảm bảo quyền lợi của bản thân, chị làm đơn xin ly hôn anh Ngh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 2 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự xử cho chị D được ly hôn anh Ngh.

Về con chung: Chị D và anh Ngh có 01 con chung Lăng Bảo Th – Sinh ngày 25/01/2017. Chị D có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị D là chính đáng, hiện nay con đang ở với chị, anh Ngh đã bị tuyên bố mất tích. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, giao cháu Th cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Còn trường hợp khi anh Ngh trở về có yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích và có yêu cầu thay đổi nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 điều 68 - Bộ luật dân sự. Điểm b khoản 2 điều 227, khoản

1 điều 228, điều 238, điều 273 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị D được ly hôn anh Ngh.

Về con chung: Giao cháu Lăng Bảo Th – Sinh ngày 25/01/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010319 ngày 13/4/2022 của Chi cục Th hành án dân sự huyện C. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Chị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Ngh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận:</u>
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết